

Số: 83/CV-CTF/2020

V/v: Giải trình số liệu kết quả hoạt động kinh doanh quý 2/2020 so với quý 2/2019

TP. HCM, Ngày 29 Tháng 07 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.37 26 26 26

Fax: 028.37 26 26 26

Website: www.cityford.com.vn

Mã chứng khoán: CTF

- Căn cứ vào TT 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại mục 4, mục 5 Điều 11:
 4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2/2020 đã công bố so với báo cáo tài chính quý 2/2019 đã kiểm toán; có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
 5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính quý 2/2020 City Auto và hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 2/2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	1,028,026,167,187	1,498,537,318,036	2,158,382,578,770	2,945,163,868,933
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		10,593,998,109	6,754,545,455	40,703,839,928	10,250,308,728
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,017,432,169,078	1,491,782,772,581	2,117,678,738,842	2,934,913,560,205
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	971,805,988,031	1,402,344,847,777	2,000,798,277,295	2,744,567,370,049
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45,626,181,047	89,437,924,804	116,880,461,547	190,346,190,156
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	49,254,615,204	174,831,112	49,426,331,589	256,044,414
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	12,568,480,318	10,832,754,205	25,028,419,408	20,726,146,452
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12,568,480,318	10,832,754,205	25,028,419,408	20,726,146,452
8. Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên kết	24		(2,541,429,553)	-	(2,541,429,553)	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	43,095,943,392	48,357,390,141	81,354,932,118	96,545,968,685
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	30,232,163,861	23,021,646,139	49,446,781,357	43,863,502,818
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6,442,779,127	7,400,965,432	7,935,230,700	29,466,616,615
12. Thu nhập khác	31	VI.07	1,036,327,380	17,471,346,317	1,563,107,598	30,231,686,724
13. Chi phí khác	32	VI.08	943,461,851	1,092,934,771	1,372,846,292	1,995,976,721
14. Lợi nhuận khác	40		92,865,529	16,378,411,546	190,261,306	28,235,710,003
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6,535,644,656	23,779,376,977	8,125,492,006	57,702,326,618
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	6,452,588,228	4,458,826,142	7,586,165,459	9,026,637,396
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83,056,428	19,320,550,835	539,326,547	48,675,689,222
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		563,258,208	17,072,631,080	1,062,921,169	42,160,618,329
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		(480,201,780)	2,247,919,755	(523,594,622)	6,515,070,893
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	12	217	23	536
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	12	217	23	536

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay đổi trọng yếu như sau:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 474,350,603,503VND giảm tương đương 31,80% do tình hình dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt vì vậy doanh số bán hàng và dịch vụ giảm.
- Giá vốn hàng bán giảm tương ứng 430,538,859,746VND giảm tương đương 30,7%
- Lãi thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 958,186,305VND giảm tương đương 12,85% chủ yếu do các yếu tố sau.

+ Thị trường Ô tô biến động lớn trong năm 2020, cung nhiều hơn cầu.

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng: 49,079,784,092VND do lợi nhuận từ ô tô Trường Chinh chuyển nhượng cổ phần cho Cty Truck & Bus.

+ Chi phí lãi vay giảm 1,735,726,113VND tỷ lệ giảm 16,02% do lượng xe mua thấp.

+ Chi phí bán hàng giảm 5,261,446,749VND tương đương 10,88% do thu nhập nhân viên bán hàng giảm.

+ Chi phí quản lý tăng 7,210,517,722VND tương đương 31,32% do phát sinh chi phí hợp nhất của 02 đại lý Truck & Bus và Hyundai Bình Phước

+ Thu nhập khác giảm 16,285,546,017VND tương đương: 99,43% do doanh số xe bán thấp, thu nhập chương trình hỗ trợ của Ford Việt Nam giảm

Từ các yếu tố thay đổi trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 19,237,494,408VND tương đương 99,57% so với cùng kỳ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CITY AUTO NĂM 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	383,853,785,426	649,726,477,373	816,628,867,929	1,401,112,885,692
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		38,272,727	4,698,181,818	38,272,727	5,261,217,818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		383,815,512,699	645,028,295,555	816,590,595,202	1,395,851,667,874
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	307,735,244,075	601,776,160,510	769,355,359,929	1,298,035,849,724
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16,080,268,624	43,252,135,045	47,235,235,273	97,815,818,150
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	18,001,486,769	17,757,693,694	18,005,288,454	17,767,130,406
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	5,465,173,227	6,190,184,750	11,440,068,244	12,634,869,860
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,465,173,227	6,190,184,750	11,440,068,244	12,634,869,860
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	16,679,077,595	22,181,288,089	34,795,863,077	47,900,427,013
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	11,427,236,270	8,816,370,431	17,236,610,934	16,680,704,645
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		510,268,301	23,821,985,469	1,767,981,472	38,366,947,038
11. Thu nhập khác	31	VI.07	77,559,528	6,018,160,938	504,852,165	12,326,182,410
12. Chi phí khác	32	VI.08	66,139,560	226,005,396	104,154,007	1,225,904,817
13. Lợi nhuận khác	40		11,419,968	5,792,155,542	400,698,158	11,100,277,593
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		521,688,269	29,614,141,011	2,168,679,630	49,467,224,631
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	-	1,761,080,630	329,398,272	3,008,479,354
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		521,688,269	27,853,060,381	1,839,281,358	46,458,745,277

979603
 NG TY
 PHAN
 (AUTO
 TP. HO C

Căn cứ vào số liệu bảng trên Công Ty Cổ Phần CiTy Auto xin được giải trình các điểm thay đổi trọng yếu trên báo cáo City Auto như sau:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 261,212,782,856VND giảm tương đương 40,49% do tình hình dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt vì vậy doanh số bán hàng và dịch vụ giảm.
- Giá vốn hàng bán giảm tương ứng 234,040,916,435VND tương đương 38,89%
- Lãi thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 23,311,717,168 VND tương đương 97,85% chủ yếu do các yếu tố sau.

+ Thị trường Ô tô biến động lớn trong năm 2020, cung nhiều hơn cầu.

+ Chi phí lãi vay giảm 725,011,523VND tỷ lệ giảm 11,71% do lượng giải ngân mua hàng giảm.

+ Chi phí bán hàng giảm 5,502,210,494VND tỷ lệ giảm 24,8% do thu nhập nhân viên bán hàng giảm.

+ Thu nhập khác giảm: 5,940,601,410 VND tương đương: 99,43% do doanh số xe bán thấp, thu nhập chương trình hỗ trợ của Ford Việt Nam giảm.

Từ các yếu tố thay đổi trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 27,331,372,112VND tương đương 98,12% so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình các khoản thay đổi trọng yếu giữa số liệu báo cáo kết quả kinh doanh quý 2/2020 so với quý 2/2019 báo cáo City Auto và hợp nhất

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
TRẦN TRUNG CHÁNH

